

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN T  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
-----\*\*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----\*\*-----

Số: 341/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213;  
Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy  
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 613/2021/TLST-HNGĐ  
ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu: Chị Vũ Hương Q** - sinh năm: 1991

**Và anh Lê Duy T** - sinh năm: 1987

Cùng HKTT và trú tại: X , tập thể K, phường T, quận T, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. **Về hôn nhân:** Chị Vũ Hương Q và anh Lê Duy T cùng xác nhận:  
Anh, chị kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn  
tại UBND phường Đ, quận T, Hà Nội, ngày 19/12/2014. Đây là lần kết hôn thứ  
nhất của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ X tập thể K,  
phường T, Quận T, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018  
thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng  
không có tiếng nói chung, tuy nhiên trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình  
khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Anh, chị xác định không thể khắc  
phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, nên thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Chị Vũ Hương Q và anh Lê Duy T cùng xác nhận có  
03 con chung là Lê Yến N, sinh ngày 13/6/2015, Lê An C, sinh ngày 25/6/2018  
và Lê Duy Anh Q, sinh ngày 5/11/2019. Ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận  
giao 02 con chung là Lê Yến N và Lê An C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng,  
giáo dục; giao con chung Lê Duy Anh Q cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo

dục. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

**[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung:** Anh T, chị Q xác nhận không có, không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

**[4]. Về lệ phí:** Chị Vũ Hương Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

\* Về tình cảm: Chị Vũ Hương Q và anh Lê Duy T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Chị Vũ Hương Q và anh Lê Duy T cùng xác nhận có 03 con chung là Lê Yến N, sinh ngày 13/6/2015, Lê An C, sinh ngày 25/6/2018 và Lê Duy Anh Q, ngày 5/11/2019. Ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Lê Yến N và Lê An C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Lê Duy Anh Q cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Anh T, chị Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ: anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Hương Q tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0012049 ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T - thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- UBND phường Bạch Đằng, Q.T,HN;

(Số 105/2014, quyển số 01/2014)

- THA quận T

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Phan THà**